

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2017/HSST

Ngày 22 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi.

2. Ông Phạm Đức Toàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án .

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên
tòa:*** Bà Vũ Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 187/2017/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2017/QĐ-HSST ngày 10 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

PH Hữu H, sinh ngày 31/3/1994

Nơi cư trú: Thôn C, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông PH Hữu H (đã chết) và bà Đồng Thị H, sinh năm 1975; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1997, có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định đưa người vào cơ sở giáo dục số 2914 – UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ngày 23/12/2013 trong thời hạn 24 tháng tại Cơ sở giáo dục Thanh Hà, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Bị can chấp hành xong ngày 24/12/2015.

Nhân thân:

- Bản án số 82/2010/HSST ngày 05/7/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 03 năm tù về tội: “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/3/2012.

- Năm 2012 bị Công an thành phố Thái Bình ra Quyết định xử phạt vi hành chính do có hành vi trực tiếp xâm hại sức khỏe người khác bằng hình thức phạt tiền.

Bị tạm giữ từ ngày 28/8/2017 đến ngày 06/9/2017 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Số nhà 07, đường H, Tổ 28, phường B, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

(Vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Thôn C, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

(Có mặt).

2. Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn 1, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 50 phút ngày 28/8/2017, tại khu vực cầu Mùa, đường Trần Thủ Độ, Tổ 4, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình, PH Hữu H bị phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy bắt quả tang đang bán trái phép 0,1633 gam ma túy loại Methamphetamine cho Phạm Ngọc T , sinh năm 1976; cư trú tại số nhà 07, đường Lê Đại Hành, Tổ 28, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Kiểm tra người T , phát hiện tại túi quần bên phải phía trước 01 túi nilon trong suốt có chứa chất dạng tinh thể trong suốt. T khai nhận đây là ma túy đá vừa mua của H với giá 480.000 đồng để sử dụng (Niêm phong kí hiệu M1).

Kiểm tra người H thu giữ tại túi quần bên phải phía trước số tiền 80.000 đồng; 01 điện thoại Nokia vỏ màu xanh xám đã cũ; 01 túi nilon trong suốt bên trong có chứa các chất tinh thể trong suốt H khai là ma túy đá, tàng trữ với mục đích bán kiếm lời (Niêm phong ký hiệu M2).

Chị Nguyễn Thị D là người đi cùng PH Hữu H tự kiểm tra người mình không phát hiện, thu giữ được gì.

Kiểm tra xe mô tô Honda RSX màu đỏ đen, biển số 29V1 - 25303 do H điều khiển và xe mô tô Dream màu nâu, biển số 17K7 – 2674 do T điều khiển không phát hiện thu giữ gì.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Thái Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại thôn Thắng Cựu, xã X, thành phố B, qua khám xét không thu giữ gì.

Bị cáo Phùng Hữu H và anh Phạm Ngọc T khai nhận: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 28/8/2017, Phạm Ngọc T mượn điện thoại của một người không quen biết gọi vào điện thoại vỏ màu xanh xám của H hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, H đồng ý và hẹn gặp T ở khu vực cầu Đá, phường K, thành phố B. Sau đó H mang theo 1.000.000 đồng và điều khiển xe máy chở vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1997, trú tại thôn C, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình đến chỗ hẹn. H nhận của T 480.000 đồng rồi nói T và chị D đứng đợi, còn H đi xe máy một mình đến khu vực đầu Ngõ 31, đường Nguyễn Trãi, phường K, thành phố B gặp một người tên là H , mua của người này 02 gói ma túy sau đó quay trở lại cầu Đá chở vợ, Tđiều khiển xe máy đi theo đến khu vực cầu Mùa, H đưa 01 gói ma túy H mua giá 400.000 đồng cho Tg thì bị bắt quả tang.

Kết luận giám định số 349/KLGĐ - PC 54 ngày 29/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

Mẫu M1 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,1633 gam (không phải một nghìn sáu trăm ba mươi ba gam)

Mẫu M2 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 1,2725 gam (một phẩy hai nghìn bảy trăm hai mươi lăm gam)

Tại bản cáo trạng số 196/KSĐT ngày 8/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố PH Hữu H về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phùng Hữu H như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự; điểm p khoản 1 điều 46, điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt Phùng Hữu H từ 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù. Phạt tiền từ năm triệu đồng đến bảy triệu đồng. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu hủy toàn bộ số ma túy thu của Phạm Ngọc T và thu của PH Hữu H được hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì số 349/KLGD, mẫu vật hoàn trả sau giám định. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 80.000 đồng thu của PH Hữu H do phạm tội mà có, tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia vỏ màu xanh xám đã cũ. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến, không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 28/8/2017, tại khu vực cầu Mùa, đường Trần Thủ Độ, Tổ 4, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình, Phùng Hữu H có hành vi bán trái phép 0,1633 gam ma túy loại Methamphetamine cho Phạm Ngọc T và tàng trữ 1,2725 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời. Theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự thì: *"Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm."*

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 18 giờ 30 phút ngày 28/8/2017 (bút lục từ 03 đến 06); Biên bản niêm phong vật chứng (bút lục 46); Bản kết luận giám định số 349/KLGD - PC 54 ngày 29/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục 37); Bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Ngọc T (bút lục từ 92 đến 95); Biên bản ghi lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Thanh P, chị Nguyễn Thị D (bút lục từ 60 đến 63; bút lục 69 đến 75) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo PH Hữu H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định độc quyền về quản lý chất gây nghiện của nhà nước, làm gia tăng tội phạm về ma túy trong xã hội.

Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rõ tính nguy hiểm của hành vi do mình thực hiện, nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và hậu quả đối với xã hội nói chung, nhưng vì hám lời nên đã cố ý thực hiện việc mua ma túy về bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội : “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự do đã thành khẩn khai báo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào như quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự,

Bị cáo có nhân thân xấu từng một lần bị kết án về hành vi cướp tài sản, và một lần bị xử lý vi phạm hành chính do xâm phạm sức khỏe của người khác nhưng không lấy đó làm bài học để tự rèn luyện bản thân mà tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật, ngày 23/12/2013 Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ra quyết định đưa người vào cơ sở giáo dục, thời hạn 02 năm đối với Phùng Hữu H do nhiều lần trộm cắp tài sản.

Bị cáo phạm tội lần này khi chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử lý hành chính, điều này thể hiện khả năng tiếp thu sự giáo dục của bị cáo không cao. Do vậy cần quyết định mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng là để răn đe, phòng ngừa chung

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự còn quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm"*, do bị cáo mua bán chất ma túy nhằm kiếm lời nên ngoài hình phạt chính là phạt tù cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy loại Methamphetamine thu của Phạm Ngọc T và Phùng Hữu H, bị cáo H khai mua của một người tên là H ở khu vực đầu Ngõ 31, đường Nguyễn Trãi, phường K, thành phố B, qua xác minh không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Về xử lý vật chứng:

Số ma túy là Methamphetamine thu giữ của Phạm Ngọc T và Phùng Hữu H được hoàn trả sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 80.000 đồng là tiền do bị cáo H phạm tội mà có cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Một chiếc điện thoại Nokia màu xanh xám bị cáo dùng để liên lạc với T để mua bán chất ma túy cần tịch thu, hóa giá, sung công quỹ nhà nước.

Đối với chiếc xe máy Honda wave RSX màu đỏ đen biển số 29V1 - 253.03 quản lý của Phùng Hữu H, chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1997, nơi cư trú: Thôn C, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Chị D không biết H dùng xe máy để thực hiện việc mua bán chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị D là đúng pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe máy Dream màu nâu biển số 17K7 – 2674 quản lý Phạm Ngọc T, chủ sở hữu là anh Đặng Ngọc H, sinh năm 1983, cư trú tại Tổ 6, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Anh H cho Tg mượn xe nhưng không biết T dùng xe để đi mua ma túy do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Hà là đúng pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với Phạm Ngọc T là người mua ma túy của Phạm Hữu H để sử dụng, nhưng trọng lượng ma túy tàng trữ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp. Đối với chị Nguyễn Thị D là người đi cùng với H, nhưng chị D không biết và không tham gia vào việc mua bán chất ma túy nên cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phùng Hữu H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt Phùng Hữu H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2017

Phạt tiền bị cáo Phùng Hữu H 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) để sung công quỹ nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy là Methamphetamine thu của Phạm Ngọc T và Phùng Hữu H được hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì số 349/KLGD, mẫu vật hoàn trả sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 80.000 đồng thu của Phùng Hữu H do phạm tội mà có.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước một chiếc điện thoại Nokia vỏ màu xanh xám đã cũ thu của Phùng Hữu H.

(Các vật chứng có đặc điểm mô tả như trong biên bản bàn giao vật chứng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B ngày 08 tháng 11 năm 2017).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phùng Hữu H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Phùng Hữu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/11/2017). Anh Phạm Ngọc T có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã Ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

